

Số: 2718/QĐ-BQLGT

Bình Định, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hệ thống đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư

GIÁM ĐỐC BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BQLDA ngày 01/11/2016 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Thẩm định, Ban QLDA Giao thông tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hệ thống đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư”.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao phòng Kế hoạch - Thẩm định, phòng Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2 và phòng Tài chính – Kế toán triển khai thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư theo định kỳ hàng quý.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Kế hoạch - Thẩm định, Tài

chính - Kế toán, Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01/01/2023./. *hmm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng KHTĐ, ĐHDA1, 2, TCKT (t/h);
- Lưu: VT.

b



GIÁM ĐỐC

T.Ư. NHẤT PHONG



**HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU TƯ
VẤN THAM GIA CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH
LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2718/QĐ-BQLGT** ngày **18/11/2022** của Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Hệ thống này áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn tham gia với tư cách độc lập hoặc liên danh trong các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư (không đánh giá Nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất tham gia dự án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với nhà thầu tư vấn, các phòng chức năng của Ban QLDA Giao thông tỉnh (Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2, Kế hoạch – Thẩm định, Tài chính – Kế toán) tham gia thực hiện các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

Điều 3. Mục tiêu của việc đánh giá:

1. Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư hàng quý nhằm cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện thực tế của các Nhà thầu tư vấn, trên cơ sở đó phân loại Nhà thầu tư vấn theo các mức độ kém, yếu, đạt yêu cầu và tốt để hoạch định kế hoạch quản lý cho phù hợp
2. Kết quả đánh giá sẽ được Chủ đầu tư xem xét báo cáo các cấp có thẩm quyền.
3. Kết quả đánh giá là cơ sở để các Nhà thầu tư vấn rút kinh nghiệm, đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm điều chỉnh, phát huy những ưu điểm, hạn chế và khắc phục những thiếu sót để nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn khi tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

Điều 4. Thực hiện đánh giá:

1. Bộ phận đánh giá:

- Các phòng Điều hành dự án đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn tham gia dự án do phòng mình quản lý.
- Phòng Kế hoạch – Thẩm định và phòng Tài chính – Kế toán phối hợp đánh giá về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của phòng.

Việc đánh giá phải có cơ sở và đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, đáp ứng về thời gian cho việc công bố công khai kết quả thực hiện

của các Nhà thầu tư vấn tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư. Các phòng không thực hiện báo cáo, báo cáo không đáp ứng thời gian quy định, không chính xác dẫn đến phải đình chỉ, điều chỉnh hoặc có phát sinh khiếu kiện, khiếu nại về kết quả đánh giá sẽ đưa vào xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm theo quy định của Ban QLDA Giao thông tỉnh.

2. Cơ quan tổng hợp kết quả đánh giá: Phòng Kế hoạch – Thẩm định tổng hợp kết quả đánh giá chung trên cơ sở kết quả đánh giá của các phòng Điều hành dự án và phòng Tài chính – Kế toán.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá kết quả thực hiện của các nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát theo các tiêu chí được quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 Quyết định này.

Điều 6. Kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn

Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn theo gói thầu gồm 04 mức:

- “Tốt”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 75 điểm trở lên.
- “Đạt yêu cầu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 50 điểm đến dưới 75 điểm.
- “Yếu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 30 điểm đến dưới 50 điểm.
- “Kém”: Nhà thầu tư vấn đạt được dưới 30 điểm.

Đối với nhà thầu tham gia nhiều gói thầu, đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn căn cứ theo gói thầu có kết quả thực hiện thấp nhất.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Các phòng Điều hành dự án:

a) Tổ chức đánh giá:

Thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí đánh giá tại quy định này, lập 01 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về phòng Kế hoạch – Thẩm định trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp kết quả đánh giá.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá.
- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính xác thực nội dung đánh giá (văn bản, biên bản và các tài liệu khác có liên quan)

2. Phòng Kế hoạch – Thẩm định và Tài chính – Kế toán

a) Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí đánh giá được phân công tại quy định này, lập 01 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về phòng Kế hoạch – Thẩm định trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp kết quả đánh giá.

- Phòng Kế hoạch – Thẩm định đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí đánh giá được phân công tại quy định này; đồng thời trên cơ sở hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của các phòng Điều hành dự án, Tài chính – Kế toán, phòng Kế hoạch – Thẩm định tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu, báo cáo Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá theo Biểu mẫu số 1, Biểu mẫu số 2.

- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính xác thực nội dung đánh giá.

c) Quá trình thực hiện, phòng Kế hoạch – Thẩm định nghiên cứu đưa các nội dung phù hợp của quy định này vào hợp đồng ký kết với Nhà thầu tư vấn để tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ và phục vụ cho việc đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.

PHỤ LỤC 1

HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHÀ THẦU TƯ VẤN THIẾT KẾ

1. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn thiết kế theo gói thầu định kỳ hàng quý được quy định như sau:

Kết quả thực hiện gói thầu tư vấn thiết kế sẽ được tính cụ thể theo định kỳ hàng quý. Mức điểm ban đầu của một gói thầu tư vấn thiết kế sẽ được tính 50 điểm. Dịch vụ tư vấn thiết kế có sai sót (được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền) thì sẽ bị trừ điểm, dịch vụ tư vấn thiết kế đạt chất lượng tốt được cộng điểm. Xác định số điểm đạt được của gói thầu bằng 50 điểm và xét đến điểm cộng hoặc điểm trừ. Các hành vi bị Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và các cơ quan khác) phát hiện trong suốt quá trình thực hiện thiết kế, giám sát tác giả sẽ bị trừ điểm theo thang điểm quy định cụ thể tại Bảng 1.

Bảng 1 - Thang điểm cho kết quả thực hiện các dự án đối với tư vấn thiết kế

Stt	Nội dung	Điểm
A	Điểm trừ	-50
I	Khảo sát	-15
1	Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng không phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng hoặc không phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng hoặc loại hình khảo sát	-1
2	Thực hiện khảo sát không theo phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được phê duyệt hoặc vi phạm trình tự khảo sát theo quy định	-1
3	Báo cáo tài liệu, số liệu khảo sát không đúng thực tế khảo sát hoặc không đúng quy định	-2
4	Xác định mỏ vật liệu không đảm bảo pháp lý theo quy định và không khả thi thực tế; tính toán cự ly vận chuyển, phương án vận chuyển chưa phù hợp	-1
5	Sử dụng nhân lực, thiết bị, phòng thí nghiệm không phù hợp với phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt	-1
6	Phiếu kết quả thí nghiệm không đáp ứng các nội dung theo quy định, không lưu trữ mẫu khảo sát hoặc tài liệu khảo sát theo quy định	-1

Stt	Nội dung	Điểm
7	Xác định cấp đất, cấp đá không phù hợp với thực tế dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế	-1
8	Các nội dung biên bản làm việc, văn bản thỏa thuận với địa phương, Sở Ban ngành không đảm bảo quy định; Xác định vị trí bãi thải, bãi trữ không đảm bảo quy định, công suất sử dụng	-1
9	Chậm tiến độ thực hiện nộp hồ sơ khảo sát theo quy định hợp đồng	-6
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 07 ngày</i>	-2
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 10 ngày</i>	-4
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 14 ngày</i>	-6
II	Hồ sơ thiết kế - dự toán	-25
1	Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán chưa đủ điều kiện trình Cơ quan thẩm định	-2
-	<i>Thiếu sót nhỏ, có thể bổ sung nhỏ để trình thẩm định</i>	-1
-	<i>Nhiều thiếu sót, phải thực hiện lại</i>	-2
2	Không nộp đầy đủ file mềm hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	-1
3	Xác định sai chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (kể cả chi phí di dời hoàn trả hạ tầng kỹ thuật) trong Tổng mức đầu tư dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư/ điều chỉnh dự án	-2
4	Xác định phương án tái định cư, cải táng ở bước dự án không đảm bảo tính pháp lý phục vụ giải phóng mặt bằng dự án	-2
5	Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình thiếu kết quả khảo sát hoặc không căn cứ vào kết quả khảo sát công trình hoặc không phù hợp với kết quả khảo sát theo quy định	-2
6	Thiết kế an toàn quá mức quy định hoặc gây lãng phí	-2
7	Áp dụng, vận dụng định mức không phù hợp với nội dung công việc hoặc số liệu sai lệch so với nội dung định mức áp dụng, vận dụng	-2
8	Xác định giá vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công xây dựng không phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về quản lý giá xây dựng, không phù hợp với quy định tại thời điểm xác định Tổng mức đầu tư/dự toán xây dựng	-2

Stt	Nội dung	Điểm
9	Tính sai khối lượng, lập dự toán có khối lượng không đúng với khối lượng tính toán từ bản vẽ thiết kế hoặc không có bản vẽ thiết kế các công trình phụ trợ nhưng đưa khối lượng vào dự toán để tính chi phí xây dựng	-2
10	Không tham gia phối hợp đầy đủ trong việc giải trình những nội dung hồ sơ thiết kế cho cơ quan thẩm định và các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và các cơ quan khác)	-1
11	Chậm tiến độ thực hiện	-7
	<i>Tiến độ nộp Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo quy định của hợp đồng/văn bản yêu cầu của chủ đầu tư</i>	
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 07 ngày</i>	-3
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 10 ngày</i>	-5
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 14 ngày</i>	-7
III	Giám sát tác giả	-10
1	Không thực hiện hoặc thực hiện giám sát tác giả không đảm bảo theo quy định (01 văn bản, biên bản nhắc nhở của chủ đầu tư sẽ được tính là 01 lần)	-3
-	<i>01 lần</i>	-1
-	<i>02 lần</i>	-2
-	<i>03 lần</i>	-3
2	Chậm tiến độ thực hiện	-7
	<i>Tiến độ nộp Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung/ báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung/ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán điều chỉnh, bổ sung theo quy định của hợp đồng/ văn bản yêu cầu của chủ đầu tư</i>	-7
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 07 ngày</i>	-3
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 10 ngày</i>	-5
-	<i>Chậm tiến độ ≥ 14 ngày</i>	-7
B	Điểm cộng	50
I	Tiến độ thực hiện	20
1	Vượt tiến độ thực hiện	20
	<i>Tiến độ nộp Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo quy định của hợp đồng</i>	
-	<i>Vượt tiến độ ≥ 05 ngày</i>	10

Stt	Nội dung	Điểm
-	Vượt tiến độ ≥ 10 ngày	20
II	Chất lượng	20
1	Sử dụng các thiết bị, công nghệ và phần mềm chuyên ngành trong công tác khảo sát thiết kế, lập Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình	10
2	Đề xuất các giải pháp ứng dụng BIM nhằm rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng, đảm bảo giá thành hợp lý hoặc đề xuất các giải pháp kiến nghị Chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án	5
3	Đạt chất lượng tốt được UBND tỉnh/ Bộ quản lý chuyên ngành tặng bằng khen	5
III	Giám sát tác giả	10
1	Trong quá trình giám sát tác giả đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng, đảm bảo giá thành hợp lý hoặc đề xuất các giải pháp kiến nghị Chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án	3
2	Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan hoàn tất hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thi công	7
-	Đáp ứng	3
-	Vượt yêu cầu	7

2. Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn thiết kế

Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn thiết kế theo gói thầu gồm 04 mức:

- “Tốt”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 75 điểm trở lên.
- “Đạt yêu cầu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 50 điểm đến dưới 75 điểm.
- “Yếu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 30 điểm đến dưới 50 điểm.
- “Kém”: Nhà thầu tư vấn đạt được dưới 30 điểm.

Đối với nhà thầu tham gia nhiều gói thầu, đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn thiết kế căn cứ theo gói thầu có kết quả thực hiện thấp nhất.

PHỤ LỤC 2

HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHÀ THẦU TƯ VẤN GIÁM SÁT

1. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn giám sát theo gói thầu định kỳ hàng quý được quy định như sau:

Kết quả thực hiện gói thầu tư vấn giám sát sẽ được tính cụ thể theo định kỳ hàng quý. Mức điểm ban đầu của một gói thầu tư vấn giám sát sẽ được tính 50 điểm. Dịch vụ tư vấn giám sát có sai sót (được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền, biên bản hiện trường) thì sẽ bị trừ điểm, dịch vụ tư vấn giám sát đạt chất lượng tốt được cộng điểm. Xác định số điểm đạt được của gói thầu bằng 50 điểm và xét đến điểm cộng hoặc điểm trừ. Thang điểm cụ thể quy định trong Bảng 1.

Bảng 1: Thang điểm kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn giám sát

Stt	Nội dung	Điểm
A	Điểm trừ	-50
1	Bố trí nhân sự không đáp ứng yêu cầu về số lượng, điều kiện năng lực, kinh nghiệm so với hợp đồng, hồ sơ dự thầu (theo tiến độ thực hiện dự án)	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	2
2	Trình đề cương chi tiết thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, danh sách nhân sự tư vấn giám sát không đảm bảo nội dung theo quy định của hợp đồng, quy định của pháp luật hoặc không đảm bảo tiến độ yêu cầu	-1
3	Bố trí văn phòng giám sát tại hiện trường không đảm bảo diện tích làm việc hoặc không đủ trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác giám sát thi công xây dựng	-1
4	Kiểm tra, trình Chủ đầu tư chấp thuận tiến độ thi công tổng thể, chi tiết; biện pháp thi công; vật liệu đầu vào; đơn vị thi nghiệm hiện trường; biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động không đảm bảo nội dung theo quy định của hợp đồng, quy định của pháp luật hoặc không đảm bảo tiến độ yêu cầu	-2
5	Không báo cáo đề xuất kịp thời cho Chủ đầu tư khi nhà thầu	-2

Stt	Nội dung	Điểm
	huy động nhân sự, máy móc thiết bị không đảm bảo theo hợp đồng xây dựng, hồ sơ dự thầu (theo tiến độ thực hiện dự án)	
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2
6	Không báo cáo đề xuất kịp thời cho Chủ đầu tư khi nhà thầu thi công chậm trễ so với tiến độ đã được chấp thuận	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2
7	Không đề xuất Chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi có sai sót, bất hợp lý về thiết kế	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2
8	Xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành nghiệm thu thanh toán nhưng hồ sơ quản lý chất lượng hạng mục đề nghị thanh toán chưa đáp ứng yêu cầu	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2
9	Kiểm tra, hướng dẫn nhà thầu lập hồ sơ quản lý chất lượng không đầy đủ, không đúng quy định dẫn đến khi giao nộp hồ sơ cho cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu phải bổ sung chỉnh sửa làm chậm kế hoạch bàn giao đưa vào khai thác sử dụng	-1
10	Lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình không theo quy định hoặc báo cáo không đầy đủ định kỳ theo yêu cầu của hợp đồng hoặc không đảm bảo thời gian quy định. Báo cáo không nêu các vướng mắc khó khăn và đề xuất hướng xử lý	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2
11	Phối hợp không tốt với Chủ đầu tư làm việc với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	-1
12	Không lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình liên quan đến công việc giám sát theo quy định	-2
-	1 lần	-1
-	2 lần	-2

Stt	Nội dung	Điểm
13	Không thực hiện công tác giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng trong giai đoạn bảo hành	-3
-	<i>1 lần</i>	-2
-	<i>2 lần</i>	-3
14	Bị cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước xác định có vi phạm và yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm	-4
15	Nghiệm thu công việc xây dựng không đúng theo quy định	-5
-	<i>1 lần</i>	-3
-	<i>2 lần</i>	-5
16	Để nhà thầu xây lắp thi công không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật hoặc thi công sai thiết kế đã được phê duyệt hoặc thi công không đúng chủng loại, quy cách vật liệu xây dựng hoặc thi công không đúng với thiết kế biện pháp thi công được duyệt hoặc thi công vi phạm quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường	-5
-	<i>1 lần</i>	-3
-	<i>2 lần</i>	-5
17	Làm sai lệch kết quả giám sát	-6
18	Do lỗi của tổ chức tư vấn giám sát mà dẫn đến sự cố công trình	-7
B	Điểm cộng	50
1	Đề xuất các giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng công trình được Chủ đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận	10
2	Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng, đảm bảo giá thành hợp lý hoặc đề xuất các giải pháp kiến nghị Chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án	10
3	Báo cáo đề xuất Chủ đầu tư về sự bất hợp lý của hồ sơ thiết kế hoặc các giải pháp thiết kế hợp lý hơn	10
4	Đề xuất các giải pháp kỹ thuật giúp tiết kiệm chi phí	5
5	Phối hợp tốt với Chủ đầu tư làm việc với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	5

Stt	Nội dung	Điểm
6	Dịch vụ tư vấn giám sát đạt chất lượng tốt được UBND tỉnh/ Bộ quản lý chuyên ngành tặng bằng khen	10

2. Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn giám sát

Đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu tư vấn giám sát theo gói thầu gồm 04 mức:

- “Tốt”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 75 điểm trở lên.
- “Đạt yêu cầu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 50 điểm đến dưới 75 điểm.
- “Yếu”: Nhà thầu tư vấn đạt được từ 30 điểm đến dưới 50 điểm.
- “Kém”: Nhà thầu tư vấn đạt được dưới 30 điểm.

Đối với nhà thầu tham gia nhiều gói thầu, đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn giám sát căn cứ theo gói thầu có kết quả thực hiện thấp nhất.